



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 CV/CKĐA/VP HĐQT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Đơn vị: Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi

Trụ sở chính: Km 12+800, Quốc lộ 3, Tổ 6, Xã Đông Anh, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38833818

Fax: 024 38832718

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Hồng Vân

(theo Ủy quyền số 0304A/CKĐA/HĐQT ngày 03/4/2019 của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty)

Điện thoại: 0972 511 525

Loại thông tin cung cấp: ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin cung cấp: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Địa chỉ website đăng tải về việc này: www.ckda.vn ngày 24/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin trên.

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRẦN THỊ HỒNG VÂN



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 23/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi được tổ chức tại hội trường Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 23/04/2026 với 61 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện 28,719,602 cổ phần bằng 92.64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/KH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	106
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>103</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88	121,5	139
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		10	
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	355	123	35
5	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0)	Tỷ đồng	31	0	0
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	86
7	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	84

Điều 3. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận 2025

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	121.501.250.185
2	Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ	
3	Lợi nhuận năm 2024 chuyển sang	0
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3)	121.501.250.185
5	Phân phối lợi nhuận:	
a	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	12.150.125.019
b	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	36.450.375.056
c	Thưởng BQL, BDH, BKS (10% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch)	3.381.925.019
d	Chi trả cổ tức năm 2025 (10% x VDL)	31.000.000.000
e	Lợi nhuận chưa phân phối	38.518.825.092

3.2. Phương thức chi trả cổ tức:

- (i) Tổng số tiền trả cổ tức : 31.000.000.000 đồng.
- (ii) Hình thức trả : Bằng tiền.
- (iii) Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
- (iv) Thời gian chi trả cổ tức : trước 30/6/2026.

Điều 4. Thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2026:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/ KH2025	KH2026/ TH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	1.549	117	111
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>1.467</i>	<i>117</i>	<i>114</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	88	121,5	103,1	117	85
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		10			
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ và sửa chữa lớn (**)	Tỷ đồng	355	123	302	85	247
6	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0) (***)	Tỷ đồng	31	0	31	100	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/ KH2025	KH2026/ TH2025 (%)
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	139	123	143
8	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	9,5	106	126

Ghi chú:

(*) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2026 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 quyết định.

(**), (***) Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

4.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty để quyết định điều chỉnh hạng mục và giá trị từng hạng mục đầu tư, đảm bảo nguyên tắc kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả và không vượt tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT chịu trách nhiệm báo cáo việc điều chỉnh này (nếu có) cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp kế tiếp gần nhất.

Điều 5. Thống nhất thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tỷ lệ cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 quyết định.

Điều 6. Thống nhất thông qua tiêu thức và danh sách lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2026:

6.1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán.

6.2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (AN VIỆT)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 do Bộ Tài chính công bố./.

Điều 7. Thống nhất thông qua thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026:

7.1. Thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (*chưa bao gồm thuế TNCN*):

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 15.000.000đ/tháng (*Mười lăm triệu đồng*)
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 12.000.000đ/tháng (*Mười hai triệu đồng*)
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000đ/ tháng (*Mười triệu đồng*)
- + Trưởng Ban kiểm soát : 10.000.000đ/tháng (*Mười triệu đồng*)
- + Thành viên Ban kiểm soát : 8.000.000đ/ tháng (*Tám triệu đồng*)

7.2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và / hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi.

7.3. Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: vào cuối mỗi tháng.

7.4. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác và được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2026. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Điều 8. Về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực Tổng thầu EPC và Sửa đổi điều lệ do bổ sung ngành nghề kinh doanh

8.1. Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như Tờ trình 23 TT/CKĐA/HĐQT tạo cơ sở pháp lý triển khai hoạt động Tổng thầu EPC;

8.2. Thống nhất thông qua việc sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung “Ngành nghề kinh doanh”;

8.3. Giao Hội đồng quản trị thực hiện toàn bộ thủ tục pháp lý liên quan;

8.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các công việc liên quan theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

9.1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

9.2. Các ông, bà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



CAO TRƯỜNG THỤ

PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH THANH LÝ TSCĐ TRONG NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết DHĐCĐ thường niên 2026)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý	Ghi chú
A	B	I	2	5	6	7	8	9	10=8-9	11	12	13	14
	Tổng cộng (I+II)						31.129.073.022	31.129.073.022	0	556.500.000			
I	PHẦN VĂN PHÒNG CÔNG TY						26.939.151.145	26.939.151.145	-	459.500.000			
1	Xe nâng hàng NISSAN 4,5 tấn	1	PX.Cơ điện	1999	2003	Nhật Bản	253.465.200	253.465.200	0	20.000.000	Xe cũ kém, hiện tại đang hỏng nặng không còn sử dụng được.	Bán thanh lý	
2	Phòng sơn sấy đồng bộ	1	PX.KCT	2015	2016	Trung Quốc	168.000.000	168.000.000	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
3	Máy hàn CO2 MAG KRIL-500 - PX.KC	1	PX.KCT	2019	2019	Nhật Bản	44.800.000	44.800.000	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
4	Hệ thống hút bụi máy xóc bi - ĐII	1	PX.Đúc 2	2006	2007	Việt Nam	305.191.479	305.191.479	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
5	Máy cắt dây CNC - FWIPEDM	1	PX.CNC	2009	2009	Trung Quốc	430.400.000	430.400.000	0	10.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng, hiện tại đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
6	Máy Phay Kim loại CNC - 10M	1	PX.CNC	2009	2009	Nhật Bản	190.600.000	190.600.000	0	30.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng, hiện tại đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
7	Máy xung điện SA20	1	PX.CNC	2009	2009	Trung Quốc	1.065.000.000	1.065.000.000	0	20.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng	Bán thanh lý	
8	Máy xung điện điều khiển số CNC	1	PX.CNC	2011	2011	Trung Quốc	1.215.696.000	1.215.696.000	0	20.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng	Bán thanh lý	
9	Máy cắt gọt WASINO -250mm - T40	1	PX.GCCK	1967	2007	Nhật Bản	67.000.000	67.000.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
10	Máy cắt gọt KYOKUTO chống tâm 1800	1	PX. GCCK	1967	2007	Nhật Bản	110.000.000	110.000.000	0	15.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
11	Máy cắt gọt TAKISAWA-T39	1	PX.GCCK	1967	2007	Nhật Bản	62.000.000	62.000.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
12	Lò tôi điện trở H58 - NL5	1	PX.NL	1990	2000	Liên Xô cũ	45.714.000	45.714.000	0	15.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
13	Lò thấm than M66-9M10 - NL11	1	PX.NL	1989	1989	Đức	60.000.000	60.000.000	0	15.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
14	Dây chuyền TDH nhiệt luyện	1	PX.NL	2001	2001	Việt Nam	368.900.000	368.900.000	0		Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
15	Dây chuyền TDH nhiệt luyện	1	PX.NL	2001	2001	Việt Nam	368.900.000	368.900.000	0		Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
16	Lò nhiệt luyện (Lò Giếng) KEC - 35-12	1	PX.NL	2009	2009	Trung Quốc	135.845.000	135.845.000	0	40.500.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
17	Máy nén khí Piston 11 KW	1	PX.NL	2015	2016	Đài Loan	71.000.000	71.000.000	0	2.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	

A	B	1	2	5	6	7	8	9	10=8-9	11	12	13	14
18	Lò tôi điện trở H90 -07 -NL15	1	PX.NL	2007	2007	Việt Nam	440.635.618	440.635.618	0	15.000.000	Lò đang hỏng nặng, đã tháo dỡ gạch và dây điện trở bên trong lò, tủ điện đã hỏng nặng	Bán thanh lý	
19	Máy phun bi WMT-60 - PB1	1	PX.NL	1995	1996	USA	683.926.953	683.926.953	0	25.000.000	Thiết bị đã cũ kém, hệ thống cánh phun bi hay phải sửa chữa, buồng hút bụi kém, máy làm việc kém hiệu quả	Bán thanh lý	
20	Máy nén khí kiểu trục vít GA55C - 7,5	1	PX.Cơ điện	2005	2005	Bỉ	410.000.000	410.000.000	0	10.000.000	Thiết bị cũ kém, hiện tại đang hỏng	Bán thanh lý	
21	Đường điện AC 35 (Giá trị nâng cấp đường 35KVA)	1	PX.Cơ điện	1993	1993	Việt Nam	31.700.000	31.700.000	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
22	Đường điện 35 KV (hạ thế từ máy BA 35KV)	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	155.360.056	155.360.056	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
23	Đường điện 35 KV (hạ thế từ máy BA 35KV)	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	119.550.000	119.550.000	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
24	Đường điện 6 KV - Được nâng cấp 22KV	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	158.068.504	158.068.504	0		Tháo dỡ đường dây chuyển sang trạm BA mới (theo gói thầu 06 - DA nâng cấp PX.Đức)	Bán thanh lý	
25	Máy bơm chìm giếng khoan Pentax 6s 70-7	1	PX.Cơ điện	2017	2017	Italia	52.190.909	52.190.909	0		Thiết bị đang hỏng nặng	Bán thanh lý	
26	Máy bơm chìm giếng khoan Pentax 6s 70-7	1	PX.Cơ điện	2018	2018	Italia	54.900.000	54.900.000	0		Thiết bị đang hỏng nặng	Bán thanh lý	
27	Cột bơm xăng dầu kép (1 cái)-2008	1	CH Xăng dầu	2008	2008	Liên doanh Nhật Bản	52.606.610	52.606.610	0	1.000.000	Thiết bị hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
28	Cột kép bơm điện từ xăng dầu	1	CH Xăng dầu	2010	2010	Nhật Bản	115.500.000	115.500.000	0	1.000.000	Thiết bị hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
29	D/C làm khuôn đúc T.động Disamatic	1	PX.Đúc 2	1997	1998	Đan Mạch	19.702.200.816	19.702.200.816	0	200.000.000	Thiết bị quá cũ hay hỏng	Bán thanh lý	
II	PHẦN NHÀ MÁY NHÔM						4.189.921.877	4.189.921.877	0	97.000.000			
1	Máy ép bùn thủy lực	1	PX.AN-SF	2007	2007	Trung Quốc	120.391.000	120.391.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
2	Máy dẫn băng dính	1	PX.AN-SF	2017	2017	Việt Nam	77.000.000	77.000.000	0	5.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
3	Máy dẫn nylon bảo vệ sản phẩm nhôm	1	PX.AN-SF	2009	2010	Trung Quốc	77.697.900	77.697.900	0	5.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
4	Máy cưa billét 4"	1	PX.Đùn Ép	2004	2005	Hàn Quốc	714.014.258	714.014.258	0	15.000.000	Thiết bị đang hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
5	Máy phun cát mờ đồng bộ	1	PX.Đùn Ép	2004	2005	Đài Loan	1.645.399.467	1.645.399.467	0	40.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
6	Máy đột dập nhôm cửa cuốn	2	PX.Đùn Ép	2010	2010	Việt Nam	74.414.000	74.414.000	0	1.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
7	Máy ép phế liệu số 2	1	PX.Đùn Ép	2014	2014	Việt Nam	343.176.250	343.176.250	0	1.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
8	Máy phun cát làm sạch bề mặt khuôn	1	PX.Đùn Ép	2016	2016	Việt Nam	36.000.000	36.000.000	0		Không sử dụng do công nghệ không phù hợp	Bán thanh lý	
9	Máy photocopy Toshiba E Studio 507	1	P.CKĐA Windows	2019	2019	Nhật Bản	36.500.000	36.500.000	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	

A	B	1	2	5	6	7	8	9	10=8-9	11	12	13	14
10	Máy ghép góc 90o-BaihaXX -11166	1	PX.GCN	2010	2011	Italia	203.441.041	203.441.041	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
11	Máy ghép góc Model:GZJ02-120	2	PX.GCN	2011	2011	Trung Quốc	102.953.900	102.953.900	0	20.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
12	Máy uốn nhôm thanh KS-W1012S	1	PX.GCN	2012	2012	Trung Quốc	758.934.061	758.934.061	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CAO TRƯỜNG THỤ

PHỤ LỤC I: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	TÊN VÀ ĐẶC TÍNH TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA NĂM 2026				PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	GHI CHÚ
					XÂY LẬP	THIẾT BỊ	KHÁC	TỔNG CỘNG			
A	B	C	I	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
	TỔNG CỘNG (A+B+C)				162.355	140.022	-	302.377	-	-	
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TSCĐ ĐANG VÀ SẼ THỰC HIỆN TIẾP TRONG NĂM 2026				1.420	75.238	-	76.657			
I	Khối SX Đúc				491	1.070	-	1.561			
1	Cải tạo, sửa chữa xưởng đập xóc	1	2.250	Quý 3	491			491			
2	Máy đập xóc công suất 5 tấn/giờ (3.000 tấn/tháng)	1	4.400	Quý 1		404		404			
3	Xe goòng vận chuyển	5	176	Quý 2		666		666			
					-	4.873	-	4.873			
II	Khối SX Nhôm										
1	Đầu tư nâng cấp công nghệ Anode bề mặt sản phẩm nhôm		1.500	-	-	1.023		1.023			
2	Bộ súng phun sơn tĩnh điện tự động (Bộ điều khiển + Súng + Phụ kiện)	12	121	Quý 2		1.156		1.156			
3	Đầu tư mới máy lạnh bề anode từ làm lạnh gián tiếp sang làm lạnh trực tiếp dung dịch hóa chất. Cải tạo nâng cấp hệ thống làm lạnh dung dịch hóa chất bề mạ mẫu và phủ bóng ED	1	2.200			1.894		1.894			
4	Thay thế đồ gá anode, sử dụng kẹp (clamp bar) để gá sản phẩm anode: (Xà gá + kẹp (clamp bar) để gá sản phẩm + súng bắn + phụ kiện)	1	800			800		800			
					-	69.294	-	69.294			
III	Khối SXKC Thép										
1	Dự án Đúc áp lực	1	69.294			69.294		69.294			
					929	-	-	929			
IV	Khối hỗ trợ										
1	Sửa đường, rãnh thoát nước, trạm bơm, Cảnh quan toàn công ty.	1	1000		798			798			
2	Cải tạo mái sảnh công ty				131			131			
B	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TSCĐ MỚI				143.660	60.198	-	203.858	-	-	
B-1	PHẦN VP CÔNG TY				500	39.925	-	40.425			
I	Khối SXKC thép				-	14.530	-	14.530			
1	Máy hàn 500A	2	50	Quý 2		100		100	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025
2	Hệ thống máy cưa vòng	1	900	Quý 1÷2		900		900	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025
3	Máy phun bi	1	650	Quý 2		650		650	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025
4	Máy phun sơn cao áp	2	40	Quý 2		80		80	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025

A	B	C	1	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
5	Robot hàn tự động (hàn thanh giàn)	4	500	Quý 1+2		2.000		2.000	Mua mới xuất xứ T.Quốc	PX.KCT	
6	Hệ thống cấp phôi cho Robot hàn	2	200	Quý 1+2		400		400	Tự thực hiện	PX.KCT	
7	Hệ thống cấp phôi cho máy cưa	1	150	Quý 1+2		150		150	Tự thực hiện	PX.KCT	
8	Máy phay CNC 5 trục (X/Y/Z = 500/600/650; S=12,000 rpm)	1	9.000	Quý 2		9.000		9.000	Mua mới xuất xứ Nhật Bản hoặc Hàn Quốc	PX.GCCK	
9	Máy cắt dây đồng (X/Y/Z = 400/400/300)	1	500	Quý 2		500		500	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản)	PX.GCCK	
10	Máy xung điện (X/Y/Z = 400/300/350)	1	500	Quý 2		500		500	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản)	PX.GCCK	
11	Máy tiện vạn năng; Băng máy dài 2÷3m; Đường kính tiện Max 450÷600 mm	1	250	Quý 2		250		250	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản hoặc Nga)	PX.GCCK	Đã được phê duyệt năm 2025
II	Khối SX Đúc				500	22.700	-	23.200			
1	Lò nấu luyện trung tần 2 tấn và các phụ kiện kèm theo	1	6.300	Quý 4		6.300		6.300	Mua mới	PX ĐÚC PT	5,8 tỷ cụm lò; 0,5 tỷ đường ống, nhân công lắp đặt.
2	Máy biến áp cho lò TT 2 tấn	1	1.300	Quý 4		1.300		1.300	Mua mới	PX ĐÚC PT	
3	Hệ thống điện động lực cấp nguồn cho lò	1	2.200	Quý 4		2.200		2.200	Mua mới	PX ĐÚC PT	
4	Chuyển đổi tháp làm mát của lò đúc phụ tùng	1	500	Quý 1+2	500	500		500	Mua mới	PX.ĐÚC PT	
5	Thiết bị đúc mẫu xốp (đúc phụ tùng)	1	4.000	Quý 4		3.500		4.000	Mua mới	PX.ĐÚC PT	
6	Lò buồng nhiệt luyện	3	1.000	Quý 1+2		3.000		3.000	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
7	Máy phun bi dạng treo	1	1.200	Quý 3		1.200		1.200	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
8	Máy phun bi thùng đảo	1	1.000	Quý 3		1.000		1.000	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
9	Thiết bị đo CE gang cầu	1	330	Quý 3		330		330	Mua mới	PX. ĐÚC BI	Đã được phê duyệt năm 2025
10	Thiết bị cầu hóa	1	1.430	Quý 3		1.430		1.430	Mua mới	PX. ĐÚC BI	
11	Thiết bị làm sạch sản phẩm đúc phục vụ dây chuyền mới	1	1.500	Quý 1+2		1.500		1.500	Mua mới	PX. ĐÚC BI	
12	Cầu trục 5 tấn khu vực dây chuyền Disa C3	1	440	Quý 4		440		440	Mua mới	PX. ĐÚC BI	
III	Khối hỗ trợ										
1	Mua xe ô tô mới carlivan	1	1.650	Quý 2		1.650		1.650	Mua mới	Phòng HC	
2	Máy thử độ dai va đập thép	1	220	Quý 3		220		220	Mới 100% Xuất xứ Trung Quốc	Phòng QLCL	Đã được phê duyệt năm 2025
3	Máy soi tổ chức tế vi (soi cầu hóa phục vụ hàng xuất khẩu)	1	550	Quý 2		550		550	Mới 100% Xuất xứ Nhật	Phòng QLCL	
IV	Khối kinh doanh										
1	Phần mềm quản lý hợp đồng	1	275	Quý 2		275		275	Mua mới	Phòng KD1	Đã được phê duyệt năm 2025
B-2	PHẦN NM NHÔM				100	14.800	-	14.900			

A	B	C	1	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm hoàn thiện nhôm Khung tủ PAX - HASVIK - IKEA	1	7.000	31/05/2026	100	6.900	-	7.000	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ TQ/VN)	PX.GCN	
-	Máy đột lỗ tổ hợp 05 đầu đồng bộ khuôn đột	1	700			700		700			
-	Dây chuyền sản xuất tự động : Cắt và gia công đột, di chuyển sản phẩm.	1	6.000			6.000		6.000			
-	Phụ trợ sản xuất : Xe chứa sản phẩm, dương giá, Layout, đầu nối Điện, khí nén ...	1	300		100	200		300			
2	Máy phay CNC - Phay các lỗ thanh nhôm gia công sửa nhôm	1	500	30/6/2026		500		500	Mua mới	PX CGCN	
3	Đầu tư nâng cấp kho chứa sản phẩm, vật tư: Hệ thống giá đỡ + xe nâng	1	1.500	30/9/2026		1.500		1.500	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ TQ/VN)	Kho Ban TCKT	
4	Hồ sơ cấp phép và Hệ thống PCCC: Nhà máy nhôm và Tòa nhà 3 tầng VP Công ty	1	4.500	31/12/2026		4.500		4.500	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ VN)	HC	
5	Máy bao gói tự động sản phẩm anode (Bao gồm: Máy kéo túi tự động, máy co nhiệt, không có máy dán băng dính băng dính bảo vệ bề mặt)	1	1.400	Quý 2		1.400		1.400	Mua mới	PX.SXNT	
B-3	ĐẦU TƯ CƠ SỞ SẢN XUẤT SỐ 2			Quý 4	130.000	-	-	130.000			Đã được phê duyệt năm 2025
1	Mua đất và đầu tư xây dựng cơ bản				130.000	-	-	130.000			
	Mua đất (4ha)	1	130.000		130.000			130.000			
	Xây dựng nhà xưởng giai đoạn 1: 3 nhà xưởng x 3500m2/ nhà xưởng	3				-		-			
	CỘNG (A1+A2+A3)				130.600	54.725	-	185.325			
A4	Dự trừ kinh phí dự phòng phát sinh (10%)				13.060	5.473		18.533			
C	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN TSCĐ				17.276	4.587	-	21.863			
C-1	SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ				-	4.170	-	4.170			
I	Khối SX đúc				-	1.590	-	1.590			
1	Cài tạo hệ thống 1 lò trung tần xưởng Đúc phụ tùng	1	275	Quý 3		275		275		PX.ĐÚC PT	
2	Cài tạo lò buồng nhiệt luyện	3	350	Quý 1+2		1.050		1.050		PX Nhiệt luyện	
3	Hệ thống cấp tín hiệu kết nối lò DCNL mới với hệ thống theo dõi và điều khiển tự động	1	165	Quý 2		165		165		PX Nhiệt luyện	
4	Bảo dưỡng máy nén khí phân xưởng đúc; Các phụ tùng thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	2	50	Quý 2		100		100		PX ĐÚC BI	
II	Khối SX Kết cấu thép				-	800	-	800			
1	Pa lăng cáp điện 5 tấn	1	350	Quý 2		350		350	Mua mới xuất xứ Nhật Bản	PX.KCT	Thay thế pa lăng hỏng cho cầu trục 5T của PX.KCT

A	B	C	I	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
2	Dự trù kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa cho máy phay Doosan và Mazak	2	50	Quý 2		100		100			2 Máy phay 5 trục
3	Dự trù kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa cho 02 máy xung	2	30	Quý 1÷2		60		60			02 máy xung Mitsubishi
4	Dự trù kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa máy cắt dây Sodick	1	40	Quý 1÷2		40		40			
5	Bảo dưỡng máy nén khí Xưởng CNC và Kết cấu thép; Các phụ tùng thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	5	50	Quý 2		250		250			
	Khối hỗ trợ	1	0	Quý 2		-		-		P.QLCL	
1	Bảo dưỡng máy phân tích quang phổ					-		-			
III	Khối SX Nhôm					1.780		1.780		PX.SXNT	
1	Bảo dưỡng máy nén khí; Các bộ phận thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	3	50	Quý 1÷2		150		150		PX.SXNT	Bong trục, ăn mòn, thùng
2	Bọc rãnh nước thải	1	150			150		150		PX.SXNT	Các hạt nhựa đã bị ăn mòn và giảm khả năng tái tạo ion.
3	Thay thế hạt nhựa hệ thống tháp DI sơn film (1 than, 1 anion, 1 cation)	1	150			150		150		PX.SXNT	Theo khuyến cáo nhà cung cấp, từ 3÷5 năm thay 1 lần> Hiện đã sử dụng > 6 năm
4	Sửa chữa trần khu chỉnh lưu và ED	1	200			200		200			Hư hỏng, gây sập nhiều chỗ
5	Hệ thống quạt hút xử lý khí thải	1	250	Quý 2		250		250		PX.SXNT	Hoạt động không hiệu quả
6	Sửa chữa thay gioăng Ram chính 3 máy đùn ép	3	50	Quý 1÷2		150		150		PX.SXNT	
7	Hệ thống xử lý nước thải cho nước thải mạ màu vàng kim và mẫu đen	1	300	Quý 1÷2		300		300		PX.SXNT	
8	Sửa chữa cầu trục 2 tấn	2	200	Quý 1÷2		400		400		PX.SXNT	Thay thế pa lăng hỏng cho cầu trục của PX.SXNT & PX.SXNK
9	Cải tạo tích hợp buồng phun dặm bằng tay vào dây chuyền sơn	1	30	Quý 1÷2		30		30		PX.SXNT	
C-2	XÂY DỰNG CƠ BẢN					15.705	-	15.705			
I	Khối SX đúc					9.900	-	9.900			
1	Cải tạo móng lò xường đúc phụ tùng	1	1200			1.200		1.200		PX Đúc phụ tùng	
2	Đổ bê tông nền trong phòng để máy nén khí PX đúc 2. Cao 15cm, diện tích 36 m2, xây lại cửa nhỏ 3m2, trát sửa lại cửa to, quét toàn bộ lại với vữa và làm cánh cửa	1	50			50		50		PX. ĐÚC BỊ	

A	B	C	1	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
3	Chống dột giữa xưởng đúc Phụ tùng và alphaset	1	250		250			250		PX ĐÚC PT	
4	Cải tạo, sửa chữa, đổ bê tông xung quanh bể làm mát Đức 2 Cũ	1	1000		1.000			1.000		PX ĐÚC BI	
5	Cải tạo lại PX NL cũ và nhà mái, phần mái và đổ bê tông nền	1	7000		7.000			7.000		PX Nhiệt luyện	
6	Cải tạo lại khu vực bể lọc nước trước và bể chứa nước, đổ bê tông xung quanh khu vực này	1	400		400			400		PX Cơ điện	
II	Khối SX Kết cấu thép										
1	Chống dột 02 Xưởng GCKK + CNC	1	2000		2.380		-	2.380		PX GCKK	
2	Làm mái che nối giữa xưởng cũ và xưởng mới PXKCT	1	150		150			150		PX KCT	
3	Sơn lại toàn bộ kết cấu thép của nhà xưởng cũ PXKCT	1	150		150			150		PX KCT	
4	Phá dỡ, xây mới tường bao giữa PX.KCT và Công ty Tám Lốp	1	80		80			80		PX KCT	
II	Khối hỗ trợ										
1	Sửa nhà vệ sinh khu 2 tầng KCS+RD	1	130	Quý 2	130		-	2.445		KT, KCS, RD	
2	Làm lại trần của Phòng ăn ca khu vực phía bắc, Sơn sửa lại 03 phòng ăn của nhà ăn ca công ty	1	115	Quý 1÷2	115			115		Hành chính	
3	Cải tạo lại mái PX Cơ Điện cũ	1	900		900			900		Hành chính	
4	Sửa chữa, cải tạo các nhà vệ sinh toàn công ty	1	500		500			500		Hành chính	
5	Sửa chữa Cảnh quan toàn công ty (Các Tòa nhà Văn phòng, bồn hoa,)	1	800		800			800		Hành chính	
IV	Khối SX Nhôm										
1	Sửa chữa lại mái che khu xử lý nước thải anode	1	30	Quý 1÷2	30		-	980		-	
2	Chống dột Nhà máy Nhôm	1	450		450			30	PX SXNT		
3	Gia cố cải tạo bể chứa bùn anode	1	100	Quý 2	100			450	PX SXNT	Bong tróc, thấm, nứt	
4	Chống dột phân xưởng GCN	1	400		400			100	PX SXNT		
					15.705	4.170	-	400	PX GCN	-	
C-3	DỰ TRÙ KINH PHÍ DỰ PHÒNG PHÁT SINH (10%)				1.571	417		19.875		-	
								1.988			

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ NICH



CAO TRƯỞNG THỦ

BIÊN BẢN**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00', ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại hội trường Tầng 3, Trụ sở Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi (sau đây gọi là Đại hội).

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**I. Khai mạc đại hội:**

* Đại hội đã nghe Nguyễn Thế Hạnh – Ban Tổ chức thường trực, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

1. Thành phần tham dự:

- Cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi có trong danh sách chốt ngày 18/3/2026.

- Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị và các cá nhân liên quan.

- Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các quý đại biểu:

+ Đại diện Tổng Công ty LICOGI – CTCP:

Ông Nguyễn Danh Quân – TV HĐQT Tổng công ty LICOGI – CTCP

Ông Nguyễn Anh Dũng – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty LICOGI – CTCP

Ông Phan Hải Triều – Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty LICOGI – CTCP

Cùng các ông bà Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

* Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thế Hạnh – Ban Tổ chức thường trực, giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Đại hội (theo quyết định số 16/QĐ/CKĐA/HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty):

1. Ông Lại Duy Thức - Trưởng ban

2. Ông Đỗ Hồng Quân - Thành viên

3. Bà Đỗ Thu Phương - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và hướng dẫn cổ đông biểu quyết tại Đại hội:

* Đại hội đã nghe ông Lại Duy Thức – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 8h35' ngày 23/4/2026:

a. Tổng số cổ đông của công ty: 659 cổ đông.

Hiện sở hữu tổng số: 31.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

b. Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội: 60 cổ đông - Đại diện cho quyền sở hữu: 28,618,102 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 92.32% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Căn cứ quy định tại Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, có hiệu lực từ

ngày 01/01/2021 và Điều 29 Điều lệ Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi quy định: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi (Công ty) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

* Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thế Hạnh – Ban Tổ chức thường trực, đọc hướng dẫn cổ đông biểu quyết tại Đại hội.

II. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu:

Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến cho Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần biểu quyết, thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu với các thành viên như sau:

Đoàn Chủ tịch đại hội

- | | | |
|-------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1. Ông Cao Trường Thụ | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Danh Quân | - Thành viên HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Lã Quý Duẩn | - Thành viên HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |

Ban Thư ký đại hội

- | | | |
|-------------------------|----------------------|-------------------------|
| 1. Bà Trần Thị Hồng Vân | - Chánh VP HĐQT | - Trưởng Ban Thư ký |
| 2. Bà Nguyễn Xuân Thuý | - P. Tổ chức nhân sự | - Thành viên Ban Thư ký |

Ban kiểm phiếu

- | | | |
|------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Thế Hạnh | - TP. Tổ chức nhân sự | - Trưởng ban |
| 2. Ông Lại Duy Thức | - TP Kinh doanh thương mại | - Thành viên |
| 3. Bà Đỗ Thu Phương | - NV P. Kinh doanh thương mại | - Thành viên |
| 4. Ông Đỗ Hồng Quân | - TP Kiểm soát chất lượng | - Thành viên |

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội:

* Đại hội đã nghe Ông **Lã Quý Duẩn** – Thành viên Đoàn chủ tịch công bố Chương trình và Quy chế Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế đại hội với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Nội dung Đại hội:

1. Đại hội đã nghe Ông **Cao Trường Thụ** – Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị trước Đại hội về việc kết quả thực hiện năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (Có báo cáo đính kèm).

2. Đại hội đã nghe Ông **Lã Quý Duẩn** – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 trước đại hội (Có báo cáo đính kèm).

3. Đại hội đã nghe Bà **Hoàng Thị Kim Liên** – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán trước đại hội (Có báo cáo đính kèm).

4. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Anh Dũng** – Thành viên Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát (Có báo cáo đính kèm) và Tờ trình thông qua danh

sách lựa chọn công ty kiểm toán cho Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi trong năm tài chính 2026 (Có tờ trình đính kèm) trước đại hội.

5. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Danh Quân** – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày các tờ trình sau trước đại hội.

- Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2026 (Có tờ trình số 20TT/CKDA/HĐQT ngày 23/4/2026 đính kèm);

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026 (Có tờ trình số 22TT/CKDA/HĐQT ngày 23/4/2026 đính kèm);

- Tờ trình thông qua thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 (Có tờ trình số 21TT/CKDA/HĐQT ngày 23/4/2026 đính kèm);

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực Tổng thầu EPC; Sửa đổi Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề (Có tờ trình số 23TT/CKDA/HĐQT ngày 23/4/2026 đính kèm).

6. Đại hội đã tiến hành thảo luận và lấy phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình trên.

* Các ý kiến kiến thảo luận: Không có.

* Không có ý kiến nào khác. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phiếu các nội dung trên.

10. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Thế Hạnh** – Trưởng ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các báo cáo, tờ trình:

10.1. Số phiếu biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra:	38	(Phiếu)
Số cổ phần tham gia biểu quyết tương ứng:	28,719,602	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết thu về:	36	(Phiếu)
Số cổ phần tham gia biểu quyết tương ứng:	28,714,502	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ:	36	(Phiếu)
Số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ tương ứng:	28,714,502	(Cổ phần)
Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	-	(Phiếu)
Số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ tương ứng:	-	(Cổ phần)

10.2. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua:

T T	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tổng CP biểu quyết hợp lệ	Tổng CP biểu quyết không hợp lệ	TÁN THÀNH		KHÔNG TÁN THÀNH		KHÔNG CÓ Ý KIẾN		Kết quả
				Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	Số CP	Tỷ lệ tổng số CP tham gia biểu quyết	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
2	Báo cáo của Tổng giám đốc tại Đại hội	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
3	Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội	28,714,502	-	28,711,502	99.99%	-	0%	3,000	0.01%	Thông qua
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
5	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2026, bao gồm: - Phụ lục I: "Kế hoạch đầu tư tài sản cố định năm 2026" - Phụ lục II: "Kế hoạch thanh lý tài sản cố định năm 2026"	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026	28,714,502	-	28,656,302	99.8%	-	0%	58,200	0.2%	Thông qua
8	Mức thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
9	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	28,714,502	-	28,614,502	99.6%	-	0%	100,000	0.4%	Thông qua
10	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	28,714,502	-	28,714,502	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
11	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực Tổng thầu EPC; Sửa đổi Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề	28,714,502	-	28,606,302	99.6%	-	0%	108,200	0.4%	Thông qua

11. Biên bản Đại hội đã được đọc công khai trước toàn thể đại hội đồng cổ đông và đã được thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 00' ngày 23/4/2026.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Bao Tường Thụy

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

Trần Thị Hồng Vân

Trần Thị Hồng Vân

Nguyễn Xuân Thuý

Nguyễn Xuân Thuý

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian tổ chức: Từ 8h00' ngày 23 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Tầng 3 Trụ sở Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi

TT	Thời gian	Nội dung
1	7h30÷8h00'	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt
2	8h00'÷8h20'	Khai mạc Đại hội - Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu đến dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật - Hướng dẫn dùng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết tại Đại hội
3	8h20'÷8h40'	Thông qua đoàn chủ tịch, thư ký đại hội - Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu - Thông qua chương trình nghị sự - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
4	8h40'÷8h55'	Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội
5	8h55'÷9h15'	Báo cáo của Tổng giám đốc tại Đại hội
6	9h15'÷9h25'	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
7	9h25'÷9h35'	Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội
8	9h35'÷10h00'	Thông qua các tờ trình năm 2026 - Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2026; - Tờ trình mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 - Tờ trình Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực Tổng thầu EPC; Sửa đổi Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có)
9	10h00'÷10h20'	- Phát biểu thảo luận (nếu có) - Thực hiện việc biểu quyết thông qua các báo cáo/tờ trình
10	10h20'÷10h40'	Văn nghệ
11	10h40'÷10h50'	Công bố kết quả biểu quyết về các báo cáo, tờ trình.
12	10h50'÷11h20'	- Đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội - Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 17TT/CKĐA/HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH*V/v: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào nghị quyết số 10NQ/CKĐA/HĐQT ngày 04/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi bao gồm:

- | | | |
|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 1. Ông Cao Trường Thụ | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Danh Quân | - Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Lã Quý Duẩn | - Thành viên HĐQT | - Thành viên đoàn chủ tịch |

II. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi bao gồm:

- | | | |
|-------------------------|---------------------|-------------------------|
| 1. Bà Trần Thị Hồng Vân | - Chánh VP HĐQT | - Trưởng Ban Thư ký |
| 2. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ | - P.Tổ chức nhân sự | - Thành viên Ban Thư ký |

III. Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi bao gồm:

- | | | |
|------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Thế Hạng | - PP. Tổ chức nhân sự | - Trưởng ban |
| 2. Ông Lại Duy Thức | - TP Kinh doanh thương mại | - Thành viên |
| 3. Bà Đỗ Thu Phương | - NV Phòng KDTM | - Thành viên |
| 4. Ông Đỗ Hồng Quân | - TP Kiểm soát chất lượng | - Thành viên |

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CAO TRƯỜNG THỤ

**CKDA**

Số: 18 BC/CKĐA/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI**Kính thưa: Quý vị Khách quý, Quý vị Cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025, định hướng 2026 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/ KH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	106
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>103</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88	121,5	139
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		10	
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ và sửa chữa lớn	Tỷ đồng	355	123	35
5	Thanh lý TSCĐ – Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0)	Tỷ đồng	31	0	0
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	86
7	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	84

1.1. Những mặt đã làm tốt

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.
- Các định hướng đầu tư chiến lược được triển khai đúng hướng. Đặc biệt, dự án cải tạo, nâng cấp Phân xưởng Đúc đã hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2025, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Cuối năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện đầu tư dự án Đúc áp lực dự kiến dự án hoàn thành vào quý II/2026, hướng tới mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường.

- Chỉ đạo tiếp cận, ký kết và thực hiện các dự án Kết cấu giàn không gian, kết cấu thép như: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, dự án đường ống nước Hồ Cánh Tạng Hoà Bình góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo tham gia các dự án EPC và đã đấu thầu thành công dự án Đầu tư XD và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 1 với tư cách thành viên liên danh; dự án Nhiệt điện Ô Môn 4 với tư cách nhà thầu phụ. Tạo tiền đề và xây dựng năng lực để tham gia các dự án EPC năng lượng và giao thông trong tương lai.
- Công ty tích cực nghiên cứu phát triển thị trường, mở rộng tệp khách hàng và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.2. Những mặt chưa làm tốt

- Việc tìm kiếm địa điểm phù hợp để đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất số 2 chưa đạt được kết quả như kế hoạch đề ra.
- Chính sách phát triển nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ chưa được cải thiện đồng bộ, chưa tạo được động lực mạnh mẽ nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Chưa có chỉ đạo đúng hướng để khôi phục phát triển mảng nhôm – vốn là mảng lớn của Công ty (cả nhôm thanh và nhôm công trình).

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Mức thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách (Chưa bao gồm thuế TNCN):

+ Chủ tịch HĐQT:	15.000.000 đồng/tháng
+ Phó Chủ tịch HĐQT:	12.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT:	10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế tiền lương của Công ty.
- Các chi phí hoạt động của HĐQT tuân thủ quy định nội bộ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị năm 2025 với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành **42 Nghị quyết và Quyết định**, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

4.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026

Bảng 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/ KH2025 (%)	KH2026/ TH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	1.549	117	111
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>1.467</i>	<i>117</i>	<i>114</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	88	121,5	103,1	117	85
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		10			
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ và sửa chữa lớn (**)	Tỷ đồng	355	123	302	85	247
6	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0) (***)	Tỷ đồng	31	0	31	100	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	139	123	143
8	Tỷ trọng tiền lương/DT	%	9,0	7,5	9,5	106	126

4.2. Phương hướng nhiệm vụ chủ yếu

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng Quản trị xác định phương hướng hoạt động với vai trò định hướng chiến lược và giám sát, làm cơ sở để Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện.

a. Định hướng chiến lược

Hội đồng Quản trị thống nhất định hướng năm 2026 là năm chuyển tiếp quan trọng, tập trung tái cấu trúc và đầu tư phát triển, nhằm tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

Trong đó, yêu cầu Ban điều hành:

- Tập trung phát triển các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng như EPC, xuất khẩu và các dự án quy mô lớn.
- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm, đặc biệt xây dựng lại chiến lược mảng nhôm theo hướng hiệu quả và phù hợp thị trường.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác kinh doanh vào lĩnh vực hạ tầng công nghiệp với Sumitomo Corporation.

b. Định hướng đầu tư

Hội đồng Quản trị yêu cầu:

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch năm 2026.
- Ưu tiên đầu tư vào các hạng mục nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ và tự động hóa.
- Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư, tránh dàn trải và hạn chế rủi ro.

c. Định hướng điều hành sản xuất kinh doanh

- Mở rộng thị trường, tăng tỷ trọng xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Duy trì kỷ luật chi phí, kiểm soát giá thành và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chủ động thích ứng với biến động thị trường, đặc biệt về giá nguyên vật liệu và nhu cầu tiêu thụ.

d. Định hướng tổ chức và nhân sự

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và xây dựng chính sách thu hút, giữ chân nhân sự chủ chốt.

e. Định hướng tài chính và kiểm soát rủi ro

- Đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Tăng cường kiểm soát dòng tiền, công nợ và chi phí.
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường biến động.

Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban điều hành tập trung triển khai đồng bộ các định hướng trên, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2026, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Hội đồng quản trị kính mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông để hoàn thiện công tác quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông và Quý vị Khách quý trong suốt thời gian qua.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu Thư ký Công ty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ

Số: 19 /BC/CKDA

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 TẠI ĐHĐCĐ 2026

Tổng Giám Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 và thời gian tới tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 như sau.

Phần I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Bối cảnh hoạt động

Thách thức

- Hệ thống máy móc, thiết bị của Nhà máy nhôm, Phân xưởng Đúc phụ tùng đầu tư đã lâu, đã lạc hậu làm chi phí sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh.
- Chất lượng nhân sự nhất là cán bộ quản lý còn hạn chế;

Cơ hội

- Công ty từng bước tận dụng năng lực nội tại để tham gia các dự án quy mô lớn, tạo nền tảng phát triển trong tương lai.

2. Kết quả chính đạt được

a. Thị trường & kinh doanh

- Ký kết và triển khai nhiều dự án lớn (Vĩnh Tân, Hồ Cánh Tạng, EPC Ô Môn 4...) → mở rộng năng lực tham gia dự án EPC.
- Mảng đúc duy trì ổn định thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng xuất khẩu (Mexico, Nhật, ...); bước đầu tiếp cận thị trường châu Mỹ, Úc.
- Mảng nhôm đẩy mạnh đẩy mạnh từng bước xuất khẩu tới thị trường quốc tế Mexico, Mỹ,...

b. Sản xuất & quản trị

- Điều hành sản xuất linh hoạt, bám sát kế hoạch, xử lý kịp thời các phát sinh.
- Hệ thống quản trị tiếp tục được hoàn thiện, tăng cường phân quyền và chuẩn hóa quy trình.
- Hoàn thành cải tạo dây chuyền đúc DISA, góp phần nâng cao năng suất, tăng trưởng doanh thu.

c. Tài chính

- Điều hành tài chính chủ động, linh hoạt; đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát tốt chi phí tài chính và sử dụng vốn hiệu quả.

3. Kết quả tài chính nổi bật

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/ KH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	106

	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.256	1.292	103
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88	121,5	139
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		40	
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	355	123	35
5	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0)	Tỷ đồng	31	0	0
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	86
7	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	84

Ghi chú: Tỷ lệ cổ tức thực hiện năm 2025 sẽ được trình và lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Doanh thu đạt 1.401 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 121,5 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch.
- Tỷ lệ chi phí tiền lương trên doanh thu giảm còn 7,5%, cho thấy hiệu quả sử dụng nhân sự được cải thiện.
- Tuy nhiên, tiến độ đầu tư XDCB còn chậm, mới đạt 35% kế hoạch, cần được đẩy nhanh trong thời gian tới.

4. Đánh giá chung :

a. Điểm mạnh

- Năm 2025, Công ty đã đạt được những chuyển biến tích cực, đặc biệt trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Bên cạnh đó, năng lực tham gia các dự án EPC quy mô lớn, đã từng bước được hình thành. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty mở rộng quy mô hoạt động trong các năm tiếp theo.
- Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được duy trì và mở rộng, giúp Công ty giảm dần sự phụ thuộc vào thị trường nội địa. Đồng thời, hệ thống quản trị cũng có nhiều cải thiện theo hướng bài bản, minh bạch và hiệu quả hơn.

b. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.
- Trước hết, mảng sản xuất kinh doanh nhôm – vốn là lĩnh vực thế mạnh – chưa được phục hồi như kỳ vọng, cả ở sản phẩm nhôm thanh và nhôm kính.

PHẦN II. KẾ HOẠCH 2026 VÀ NHỮNG NĂM TỚI.

1. Cơ hội năm 2026

- Bước sang năm 2026, Công ty có nhiều cơ hội để phát triển sản xuất kinh doanh khi nhu cầu đầu tư vào hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng tiếp tục gia tăng, mở ra dư địa cho các lĩnh vực EPC.
- Thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các sản phẩm đúc và nhôm công nghiệp, vẫn còn nhiều tiềm năng, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục dịch chuyển theo hướng có lợi cho các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.

- Việc mở rộng hợp tác với Sumitomo Corporation trong phát triển Khu công nghiệp mở ra cơ hội tham gia vào lĩnh vực có tính ổn định cao, biên lợi nhuận tốt và gắn với xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Thách thức

- Tuy nhiên, Công ty cũng sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Biến động giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào vẫn khó kiểm soát, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các chỉ tiêu chính cho năm 2026:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/ KH2025 (%)	KH2026/ TH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	1.549	117	111
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>1.467</i>	<i>117</i>	<i>114</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	88	121,5	103,1	117	85
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		40			
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ và sửa chữa lớn (**)	Tỷ đồng	355	123	302	85	247
6	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0) (***)	Tỷ đồng	31	0	31	100	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	139	123	143
8	Tỷ trọng tiền lương/DT	%	9,0	7,5	9,5	106	126

4. Định hướng chính năm 2026

- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm và thị trường, trong đó ưu tiên chuyển đổi cơ cấu sản phẩm mảng nhôm thanh và mảng đúc thép theo hướng công nghiệp, xuất khẩu.
- Tập trung vào các dự án EPC quy mô lớn trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng ở trong nước.
- Nâng cao năng lực quản trị và tinh gọn bộ máy, xây dựng đội ngũ quản lý hiệu quả.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, đảm bảo hiệu quả trong quá trình mở rộng.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2026; kính mong được sự đóng góp ý kiến của các Quý Cổ đông và Quý vị đại biểu.

Kính chúc Quý vị và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và ngày càng thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÀ QUÝ DUẢN

14



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
ĐÔNG ANH LICOGI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

A. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi gồm có:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng: Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Như Thái: Thành viên;
3. Bà Lê Thị Thanh Nội : Thành viên;

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

3. Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

4. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về nâng cao công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, xây dựng một số quy chế nội bộ và một số công tác khác của Công ty;

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

- Thực hiện chương trình giám sát chuyên đề về kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận thực hiện so với lập dự toán của các hợp đồng kinh tế lớn;

- Thực hiện một số nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/ Ban nghiệp vụ/ Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao.

Chi phí cho hoạt động của Ban Kiểm Soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào khác.

Các thành viên Ban kiểm soát đánh giá đều hoàn thành nhiệm vụ;

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác tài chính kế toán :

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành của Nhà nước.

- Hệ thống tài liệu, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính được lập, ghi chép, phân loại và lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty "đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tóm tắt các chỉ tiêu thực hiện: (Chi tiết Bảng số 01)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Thực hiện so với kế hoạch		Tăng trưởng 2025/2024	
			Kế hoạch	Thực hiện	+/-	%	+/-	%
			3	4	5=4-3	6=4/3	7=4-2	8=7/2
1	Doanh thu thuần	1.255	1.327	1.401	74	106%	146	11,63%
2	Lợi nhuận sau thuế	98	87	121	34	139%	23	23,47%
3	Tổng quỹ lương	99	111	97	(14,0)	87%	(2)	-2,02%

Năm 2025, ngoài việc do lợi nhuận được chia từ liên doanh liên kết tăng và thu nhập khác tăng cũng như doanh thu thuần năm 2025 tăng 146 tỷ đồng tương ứng tăng 11,63% so với năm 2024 và đạt 106% so với kế hoạch, do đó lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 23 tỷ đồng tương ứng tăng 23,47% so với năm 2024. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế cũng vượt 34 tỷ bằng 139% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao.

2.2. Các chỉ tiêu doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận thực hiện so cùng kỳ năm trước

Bảng sau đây thể hiện kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025, có so sánh với cùng kỳ năm 2024: (Chi tiết: Bảng số 02)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (Triệu đồng)	Năm 2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%) 2025/2024
1	dịch vụ	1.255.074	1.292.401	102,97%
2	Giá vốn hàng bán	1.129.827	1.186.894	105,05%
3	Lợi nhuận gộp	125.247	105.507	84,24%
4	Doanh thu tài chính	85.524	109.091	127,56%
5	Chi phí tài chính	14.084	20.012	142,09%
6	Chi phí bán hàng	38.262	32.673	85,39%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.451	35.020	68,06%
8	Thu nhập khác	1.586	2.138	134,80%
9	Chi phí khác	3.999	342	8,55%
10	Lợi nhuận trước thuế	104.560	128.687	123,07%
11	Lợi nhuận sau thuế	97.858	121.501	124,16%
	Trong đó: Lợi nhuận được nhận từ công ty liên doanh liên kết	76.719	91.055	118,69%

Năm 2025, do tốc độ tăng doanh thu thấp hơn tốc độ tăng giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp của năm 2025 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 (bằng 84,24%); Chi phí tài chính so với năm trước tăng 142%; Tuy nhiên, do công ty tiết giảm các khoản chi phí liên quan

đến bán hàng, quản lý doanh nghiệp cùng với việc nguồn lợi nhuận được chia từ khoản đầu tư liên doanh liên kết tăng mạnh bằng 118% nên lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt được trong năm 2025 tăng 123% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế tăng 124% so với số thực hiện năm 2024.

Sau đây là chi tiết kết quả kinh doanh tại Văn phòng Công ty và tại Nhà máy Nhôm Đồng Anh (chi tiết bảng số 03)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Văn phòng	Nhà máy nhôm	Bà trừ nội bộ	Toàn công ty
1	Doanh thu thuần	1.074.216	357.068	(138.883)	1.292.401
2	Giá vốn	998.101	327.676	(138.883)	1.186.894
3	Lợi nhuận gộp	76.115	29.392	-	105.507
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	109.083	7		109.090
5	Chi phí tài chính	15.002	5.010		20.012
6	Chi phí bán hàng	22.722	9.951		32.673
7	Chi phí quản lý	21.113	13.908		35.021
8	Lợi nhuận từ SXKD	126.361	530		126.891
9	Thu nhập khác	1.433	705		2.138
10	Chi phí khác	91	251		342
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	127.703	984		128.687
12	Thuế TNDN	7.186	-		7.186
13	Lợi nhuận sau thuế	120.517	984		121.501
	Trong đó: Lợi nhuận từ liên doanh	91.055	-		91.055

B. Phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty

1. Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/giảm (giá trị)
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	986.084	81%	1.191.704	77%	205.620
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	397.152	33%	245.317	16%	(151.835)
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	51.300	4%	211.300	14%	160.000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	384.393	32%	576.900	37%	192.507
-	Hàng tồn kho	152.231	13%	156.196	10%	3.965
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.008	0%	1.991	0,1%	983
2	Tài sản dài hạn	228.229	19%	355.440	23%	127.211
-	Tài sản cố định	50.792	4%	172.258	11%	121.466
-	Tài sản dở dang dài hạn	4.049	0%	6.975	0%	2.926
-	Đầu tư tài chính dài hạn	159.253	13%	159.253	10%	-
-	Chi phí trả trước dài hạn	14.135	1%	16.954	1%	2.819
A	Tổng tài sản	1.214.313	100%	1.547.144	100%	332.831
1	Nợ phải trả	677.203	56%	965.991	62%	288.788
-	Nợ ngắn hạn	673.630	55%	890.574	58%	216.944
-	Nợ dài hạn	3.573	0%	75.417	5%	71.844
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	537.110	44%	581.153	38%	44.043
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	310.000	26%	310.000	20%	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	123.983	10%	148.813	10%	24.830
-	Quỹ khác thuộc VCSH	839	0%	839	0%	-
-	Lợi nhuận chưa phân phối	102.288	8%	121.501	8%	19.213
B	Tổng nguồn vốn	1.214.313	100%	1.547.144	100%	332.831

So với đầu năm, tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn của Công ty tăng gần 333 tỷ đồng tương ứng tăng 27,4%.

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 77% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 1.192 tỷ đồng trên tổng tài sản là 1.547 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn tăng 206 tỷ đồng (tương ứng tăng 21% so với đầu năm), trong đó chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn 193 tỷ đồng (tương ứng tăng 50% so với đầu năm), hàng tồn kho tăng 4 tỷ đồng (tương ứng tăng 2,6%)

- Tài sản dài hạn tăng 127 tỷ đồng (tương ứng tăng 56% so với đầu năm) chủ yếu nguyên nhân do trong năm Công ty đầu tư dự án nâng cao năng lực sản phẩm đúc và đầu tư TSCĐ khác.

Về nguồn vốn: Nợ phải trả tăng 289 tỷ đồng tương ứng tăng 43% so đầu năm trong đó nợ ngắn hạn tăng 217 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 72 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 581 tỷ đồng (chiếm 38% tổng nguồn vốn) tăng gần 44 tỷ đồng tương ứng tăng 8,2% so đầu năm.

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2025, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch
	1	2	3	4=3-2
I	Các chỉ số thanh toán			
1	Hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu (VCSH/Tổng TS)	0,44	0,38	-0,07
2	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	1,79	1,60	-0,19
3	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,46	1,34	-0,13
4	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,59	0,28	-0,31
II	Các chỉ số lợi nhuận			
1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) (LN trước thuế/Tổng TS bình quân)	8,61%	8,32%	-0,29%
2	Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu ROE (LN sau thuế/VCSH bình quân)	18,22%	20,91%	2,69%
III	Các chỉ số hoạt động			
1	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSNH bình quân)	1,27	1,08	-0,19
2	Số vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	1,03	0,84	-0,20
3	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/Các khoản phải thu bình quân)	3,17	3,03	-0,15

Qua bảng phân tích trên cho thấy hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2025 là 0,38 lần chứng tỏ Công ty tương đối tự chủ trong hoạt động tài chính.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2025 đạt 1,6 lần chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ trong dài hạn của Công ty được đảm bảo.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn năm 2025 đạt 1,34 lần thấp hơn năm 2024 (đạt 1,46 lần), tuy nhiên chỉ tiêu này lớn hơn 1 khá nhiều chứng tỏ công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2025 là 0,28 lần thấp hơn so năm 2024 (đạt 0,59 lần) cho thấy khả năng thanh toán nhanh trong năm vừa qua của Công ty chưa được cải thiện so với năm trước.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) năm 2025 là 8,32% tương đương với năm 2024.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 tăng so với năm 2024 (năm 2024 đạt 18,22% trong khi năm 2025 đạt 20,91%).

Vòng quay vốn lưu động năm 2025 là 1,08 vòng có giảm so với năm 2024 là : 1,27 vòng.

Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tình hình tài chính tốt, khả năng thanh toán đảm bảo, hiệu quả kinh doanh tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

C. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2026. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong năm 2025 về các mặt hoạt động của Công ty.

D. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát :

Nhằm góp phần thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau:

1. Đẩy mạnh các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm tăng hiệu quả từ lĩnh vực SXKD chính nhất là trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng nhiều trong khi giá bán ra thành phẩm các loại gặp khó khăn trong việc tăng giá; Đặc biệt, Ban điều hành cần có các giải pháp để giảm tỷ lệ phế phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi thành phẩm vì đây là nguồn tiết kiệm chi phí rất lớn đối với bất kỳ nhà máy sản xuất nào, Công ty cần có chế tài thưởng, phạt rõ ràng đối với từng khâu, từng bộ phận sản xuất liên quan đến tỷ lệ thu hồi này.

2. Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, giảm hàng tồn kho; Tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động, cân đối nhu cầu sản xuất để có kế hoạch nhập vật tư đầu vào hợp lý, tránh để tồn kho dẫn đến việc phát sinh trích lập giảm giá (nếu có); Đàm phán thương lượng giá mua nguyên vật liệu và chất lượng hàng hoá với các Nhà cung cấp để tối ưu chi phí và cần có cải thiện trong việc đa dạng hóa nhà cung cấp

3. Đối với Nhà máy nhôm cần rà soát lại định mức các khoản mục chi phí để nâng cao việc quản lý chi phí và có biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được giao từ đầu năm đặc biệt đối với các sản phẩm nhôm tỷ lệ lợi nhuận thực hiện không đạt so với kế hoạch, cần đa dạng hóa sản phẩm, chấm dứt sản xuất những sản phẩm không có hiệu quả hoặc thị phần tiêu thụ ít. Cần tăng sản lượng sản xuất và công suất chạy máy để giảm chi phí phân bổ, chi phí sản xuất chung/ sản phẩm. Ngoài ra, đối với chi phí điện năng, BĐH cần sắp xếp công tác sản xuất để tối ưu lịch chạy máy, hạn chế máy chạy khi sản lượng thấp, chạy máy vào giờ thấp điểm để giảm giá điện tiêu thụ tiến tới việc tối ưu hóa chi phí điện năng phục vụ cho sản xuất.

Ngoài ra, cần tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm truyền thông, mở rộng mạng lưới kinh doanh đặc biệt là tiếp cận với các công trình có nguồn vốn tốt, rõ ràng để tăng sản lượng lĩnh vực thi công công trình nhôm, các sản phẩm khác. Đề nghị Ban điều hành công ty tập trung công tác Marketing sản phẩm với các khách hàng lớn tiềm năng như : Vincom, MIK Group, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, các chủ đầu tư BĐS lớn, có uy tín khác ... để tăng sản lượng, doanh thu và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Đối với công tác đầu tư: Ban điều hành cần có sự rà soát, đánh giá về hiệu quả công tác đầu tư của đơn vị trong năm vừa qua, có so sánh các chỉ số về hiệu quả kinh tế với khi lập dự án, cần có các giải pháp để tăng sản lượng sản phẩm đúc, sớm thu hồi vốn khoản đầu tư.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi người lao động.

- Thực hiện các chuyên đề về kiểm soát như chương trình kiểm soát chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại nhà máy nhôm, văn phòng công ty, đánh giá việc thực hiện công tác đầu tư của công ty.

- Đảm bảo ít nhất một thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

- Thực hiện các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS.



TỜ TRÌNH

(Phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý TSCĐ năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;

- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế kiểm toán và phát hành ngày 09/03/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 phê duyệt các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/KH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	106
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.256</i>	<i>1.292</i>	<i>103</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88	121,5	139
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		40	
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	355	123	35
5	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0)	Tỷ đồng	31	0	0
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	86
7	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	84

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý TSCĐ năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/KH2025	KH2026/TH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.327	1.401	1.549	117	111

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026/ KH2025	KH2026/ TH2025
	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.256	1.292	1.467	117	114
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	88	121,5	103,1	117	85
3	Tỷ lệ cổ tức (*)	%		10			
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ và sửa chữa lớn (**)	Tỷ đồng	355	123	302	85	247
6	Thanh lý TSCĐ - Nguyên giá (Giá trị còn lại = 0) (***)	Tỷ đồng	31	0	31	100	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,0	97,3	139	123	143
8	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,0	7,5	9,5	106	126

Ghi chú:

(*) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2026 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 quyết định.

(**), (***), Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty quyết định việc điều chỉnh hạng mục và giá trị từng hạng mục đầu tư, đảm bảo nguyên tắc kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả và không vượt tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT có trách nhiệm báo cáo việc điều chỉnh này (nếu có) cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp kế tiếp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CAO TRƯỜNG THỤ

PHỤ LỤC I: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	TÊN VÀ ĐẶC TÍNH TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ SỬA CHỮA NĂM 2026				PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	GHI CHÚ
					XÂY LẬP	THIẾT BỊ	KHÁC	TỔNG CỘNG			
A	B	C	I	2	3	4	5	6=(3)+(4)+(5)	7	8	9
	TỔNG CỘNG (A+B+C)				162.355	140.022	-	302.377	-	-	
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TSCĐ ĐANG VÀ SẼ THỰC HIỆN TIẾP TRONG NĂM 2026				1.420	75.238	-	76.657			
<i>I</i>	<i>Khối SX Đức</i>				<i>491</i>	<i>1.070</i>	<i>-</i>	<i>1.561</i>			
1	Cải tạo, sửa chữa xưởng đập xóc	1	2.250	Quý 3	491			491			
2	Máy đập xóc công suất 5 tấn/giờ (3.000 tấn/tháng)	1	4.400	Quý 1		404		404			
3	Xe goòng vận chuyển	5	176	Quý 2		666		666			
<i>II</i>	<i>Khối SX Nhôm</i>				<i>-</i>	<i>4.873</i>	<i>-</i>	<i>4.873</i>			
1	Đầu tư nâng cấp công nghệ Anode bề mặt sản phẩm nhôm		1.500	-	-	1.023		1.023			
2	Bộ súng phun sơn tĩnh điện tự động (Bộ điều khiển + Súng + Phụ kiện)	12	121	Quý 2		1.156		1.156			
3	Đầu tư mới máy lạnh bề anode từ làm lạnh gián tiếp sang làm lạnh trực tiếp dung dịch hóa chất. Cải tạo nâng cấp hệ thống làm lạnh dung dịch hóa chất bề mạ mẫu và phủ bóng ED	1	2.200			1.894		1.894			
4	Thay thế đồ gá anode, sử dụng kẹp (clamp bar) để gá sản phẩm anode: (Xà gá + kẹp (clamp bar) để gá sản phẩm + súng bắn + phụ kiện)	1	800			800		800			
<i>III</i>	<i>Khối SXKC Thép</i>				<i>-</i>	<i>69.294</i>	<i>-</i>	<i>69.294</i>			
1	Dự án Đức áp lực	1	69.294			69.294		69.294			
<i>IV</i>	<i>Khối hỗ trợ</i>				<i>929</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>929</i>			
1	Sửa đường, rãnh thoát nước, trạm bơm, Cảnh quan toàn công ty.	1	1000		798			798			
2	Cải tạo mái sảnh công ty				131			131			
B	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TSCĐ MỚI				143.660	60.198	-	203.858	-	-	
<i>B-1</i>	<i>PHẦN VP CÔNG TY</i>				<i>500</i>	<i>39.925</i>	<i>-</i>	<i>40.425</i>			
<i>I</i>	<i>Khối SXKC thép</i>				<i>-</i>	<i>14.530</i>	<i>-</i>	<i>14.530</i>			
1	Máy hàn 500A	2	50	Quý 2		100		100	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025
2	Hệ thống máy cưa vòng	1	900	Quý 1+2		900		900	Mua mới	PX.KCT	
3	Máy phun bi	1	650	Quý 2		650		650	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025

25



4	Máy phun sơn cao áp	2	40	Quý 2		80		80	Mua mới	PX.KCT	Đã được phê duyệt năm 2025
5	Robot hàn tự động (hàn thanh gián)	4	500	Quý 1÷2		2.000		2.000	Mua mới xuất xứ T.Quốc	PX.KCT	
6	Hệ thống cấp phôi cho Robot hàn	2	200	Quý 1÷2		400		400	Tự thực hiện	PX.KCT	
7	Hệ thống cấp phôi cho máy cưa	1	150	Quý 1÷2		150		150	Tự thực hiện	PX.KCT	
8	Máy phay CNC 5 trục (X/Y/Z = 500/600/650; S=12,000 rpm	1	9.000	Quý 2		9.000		9.000	Mua mới xuất xứ Nhật Bản hoặc Hàn Quốc	PX.GCCK	
9	Máy cắt dây đồng (X/Y/Z = 400/400/300)	1	500	Quý 2		500		500	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản)	PX.GCCK	
10	Máy xung điện (X/Y/Z = 400/300/350)	1	500	Quý 2		500		500	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản)	PX.GCCK	
11	Máy tiện vạn năng: Băng máy dài 2÷3m; Đường kính tiện Max 450÷600 mm	1	250	Quý 2		250		250	Mua cũ đã qua sử dụng (Nhật Bản hoặc Nga)	PX.GCCK	Đã được phê duyệt năm 2025
II	Khởi SX Đức					500	22.700	-	23.200		
1	Lò nấu luyện trung tần 2 tấn và các phụ kiện kèm theo	1	6.300	Quý 4		6.300		6.300	Mua mới	PX ĐỨC PT	5,8 tỷ cụm lò; 0,5 tỷ đường ống, nhân công lắp đặt.
2	Máy biến áp cho lò TT 2 tấn	1	1.300	Quý 4		1.300		1.300	Mua mới	PX ĐỨC PT	
3	Hệ thống điện động lực cấp nguồn cho lò	1	2.200	Quý 4		2.200		2.200	Mua mới	PX ĐỨC PT	
4	Chuyển đổi thấp làm mát của lò đúc phụ tùng	1	500	Quý 1÷2		500		500	Mua mới	PX.ĐỨC PT	
5	Thiết bị đúc mẫu xốp (đúc phụ tùng)	1	4.000	Quý 4	500	3.500		4.000	Mua mới	PX.ĐỨC PT	
6	Lò buồng nhiệt luyện	3	1.000	Quý 1÷2		3.000		3.000	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
7	Máy phun bi dạng treo	1	1.200	Quý 3		1.200		1.200	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
8	Máy phun bi thùng đảo	1	1.000	Quý 3		1.000		1.000	Mua mới	PX Nhiệt luyện	
9	Thiết bị đo CE gang cầu	1	330	Quý 3		330		330	Mua mới	PX. ĐỨC BI	Đã được phê duyệt năm 2025
10	Thiết bị cầu hóa	1	1.430	Quý 3		1.430		1.430	Mua mới	PX. ĐỨC BI	
11	Thiết bị làm sạch sản phẩm đúc phục vụ dây chuyền mới	1	1.500	Quý 1÷2		1.500		1.500	Mua mới	PX. ĐỨC BI	
12	Cầu trục 5 tấn khu vực dây chuyền Disa C3	1	440	Quý 4		440		440	Mua mới	PX. ĐỨC BI	
III	Khởi hỗ trợ					-	2.420	-	2.420		
1	Mua xe ô tô mới carlivan	1	1.650	Quý 2		1.650		1.650	Mua mới	Phòng HC	
2	Máy thử độ dai va đập thép	1	220	Quý 3		220		220	Mới 100% Xuất xứ Trung Quốc	Phòng QLCL	Đã được phê duyệt năm 2025
3	Máy soi tổ chức tế vi (soi cầu hóa phục vụ hàng xuất khẩu)	1	550	Quý 2		550		550	Mới 100% Xuất xứ Nhật	Phòng QLCL	
IV	Khởi kinh doanh					-	275	-	275		
1	Phần mềm quản lý hợp đồng	1	275	Quý 2		275		275	Mua mới	Phòng KD1	Đã được phê duyệt năm 2025
B-2	PHÂN NM NHÔM					100	14.800	-	14.900		

Team

1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm hoàn thiện nhóm Khung tủ PAX - HASVIK - IKEA	1	7.000	31/05/2026	100	6.900	-	7.000	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ TQ/VN)	PX.GCN	
-	Máy đột lỗ tổ hợp 05 đầu đồng bộ khuôn đột	1	700			700		700			
-	Dây chuyền sản xuất tự động : Cắt và gia công đột, di chuyển sản phẩm.	1	6.000			6.000		6.000			
-	Phụ trợ sản xuất : Xe chứa sản phẩm, đường gá, Layout, đầu nối Điện, khí nén ...	1	300		100	200		300			
2	Máy phay CNC - Phay các lỗ thanh nhôm gia công sửa nhôm	1	500	30/6/2026		500		500	Mua mới	PX.GCN	
3	Đầu tư nâng cấp kho chứa sản phẩm, vật tư: Hệ thống giá để + xe nâng	1	1.500	30/9/2026		1.500		1.500	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ TQ/VN)	Kho Ban TCKT	
4	Hồ sơ cấp phép và Hệ thống PCCC: Nhà máy nhôm và Tòa nhà 3 tầng VP Công ty	1	4.500	31/12/2026		4.500		4.500	Mua sắm và tự thực hiện (Xuất xứ VN)	HC	
5	Máy bao gói tự động sản phẩm anode (Bao gồm: Máy kéo túi tự động, máy co nhiệt, không có máy dán băng dính băng dính bảo vệ bề mặt)	1	1.400	Quý 2		1.400		1.400	Mua mới	PX.SXNT	
B-3	ĐẦU TƯ CƠ SỞ SẢN XUẤT SỐ 2			Quý 4	130.000	-	-	130.000			Đã được phê duyệt năm 2025
1	Mua đất và đầu tư xây dựng cơ bản				130.000	-	-	130.000			
	Mua đất (4ha)	1	130.000		130.000			130.000			
	Xây dựng nhà xưởng giai đoạn 1: 3 nhà xưởng x 3500m2/ nhà xưởng	3				-	-	-			
	CỘNG (A1+A2+A3)				130.600	54.725	-	185.325			
A4	Dự trữ kinh phí dự phòng phát sinh (10%)				13.060	5.473		18.533			
C	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN TSCĐ				17.276	4.587	-	21.863			
C-1	SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ				-	4.170	-	4.170			
I	Khởi SX đúc				-	1.590	-	1.590			
1	Cải tạo hệ thống 1 lò trung tần xưởng Đúc phụ tùng	1	275	Quý 3		275		275		PX.ĐÚC PT	
2	Cải tạo lò buồng nhiệt luyện	3	350	Quý 1+2		1.050		1.050		PX.Nhiệt luyện	
3	Hệ thống cấp tín hiệu kết nối lò DCNL mới với hệ thống theo dõi và điều khiển tự động	1	165	Quý 2		165		165		PX.Nhiệt luyện	
4	Bảo dưỡng máy nén khí phân xưởng đúc; Các phụ tùng thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	2	50	Quý 2		100		100		PX.ĐÚC BI	
II	Khởi SX Kết cấu thép				-	800	-	800			
1	Pa lăng cáp điện 5 tấn	1	350	Quý 2		350		350	Mua mới xuất xứ Nhật Bản	PX.KCT	Thay thế pa lăng hỏng cho cầu trục 5T của PX.KCT
2	Dự trữ kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa cho máy phay Doosan và Mazak	2	50	Quý 2		100		100			2 Máy phay 5 trục

Handwritten signature

3	Dự trữ kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa cho 02 máy xung	2	30	Quý 1÷2		60		60		02 máy xung Mitsubishi
4	Dự trữ kinh phí mua phụ tùng, linh kiện thay thế, thuê ngoài sửa chữa máy cắt dây Sodick	1	40	Quý 1÷2		40		40		
5	Bảo dưỡng máy nén khí Xưởng CNC và Kết cấu thép; Các phụ tùng thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	5	50	Quý 2		250		250		
	Khối hỗ trợ				-	-	-	-		
1	Bảo dưỡng máy phân tích quang phổ	1	0	Quý 2		-		-	P.QLCL	
III	Khối SX Nhôm				-	1.780	-	1.780	-	
1	Bảo dưỡng máy nén khí; Các bộ phận thay thế định kỳ: Dầu, lọc, vòng bi...	3	50	Quý 1÷2		150		150	PX.SXNT	
2	Bọc rãnh nước thải	1	150			150		150	PX.SXNT	Bong tróc, ăn mòn, thủng
3	Thay thế hạt nhựa hệ thống tháp DI sơn film (1 than, 1 anion, 1 cation)	1	150			150		150	PX.SXNT	Các hạt nhựa đã bị ăn mòn và giảm khả năng tái tạo ion. Theo khuyến cáo nhà cung cấp; từ 3÷5 năm thay 1 lần> Hiện đã sử dụng > 6 năm
4	Sửa chữa trần khu chính lưu và ED	1	200			200		200		Hư hỏng, gây sập nhiều chỗ
5	Hệ thống quạt hút xử lý khí thải	1	250	Quý 2		250		250	PX.SXNT	Hoạt động không hiệu quả
6	Sửa chữa thay gioăng Ram chính 3 máy dùn ép	3	50	Quý 1÷2		150		150	PX.SXNT	
7	Hệ thống xử lý nước thải cho nước thải mạ màu vàng kim và màu đen	1	300	Quý 1÷2		300		300	PX.SXNT	
8	Sửa chữa cầu trục 2 tấn	2	200	Quý 1÷2		400		400	PX.SXNT	Thay thế pa lăng hỏng cho cầu trục của PX.SXNT & PX.SXNK
9	Cải tạo tích hợp buồng phun dặm bằng tay vào dây chuyền sơn	1	30	Quý 1÷2		30		30	PX.SXNT	
C-2	XÂY DỰNG CƠ BẢN				15.705	-	-	15.705		
I	Khối SX đúc				9.900	-	-	9.900	-	
1	Cải tạo móng lò xưởng đúc phụ tùng	1	1200		1.200			1.200	PX Đúc phụ tùng	
2	Đổ bê tông nền trong phòng để máy nén khí PX đúc 2. Cao 15cm, diện tích 36 m2, xây bít lại cửa nhỏ 3m2, trát sửa lại cửa to, quét toàn bộ lại vôi và làm cánh cửa	1	50		50			50	PX. ĐÚC BI	
3	Chống dột giữa xưởng đúc Phụ tùng và alphasert	1	250		250			250	PX.ĐÚC PT	
4	Cải tạo, sửa chữa, đổ bê tông xung quanh bề lam mát Đúc 2 Cũ	1	1000		1.000			1.000	PX. ĐÚC BI	

am

5	Cải tạo lại PX NL cũ và nhà mái, phần mái và đồ bê tông nền	1	7000		7.000				PX Nhiệt luyện
6	Cải tạo lại khu vực bể lọc nước trước và bể chứa nước, đồ bê tông xung quanh khu vực này	1	400		400				PX Cơ điện
II	Khởi SX Kết cấu thép								
1	Chống dột 02 Xường GCCK + CNC	1	2000		2.380	-	-		PX GCCK
2	Làm mái che nối giữa xưởng cũ và xưởng mới PXKCT	1	150		150				PX KCT
3	Sơn lại toàn bộ kết cấu thép của nhà xưởng cũ PXKCT	1	150		150				PX KCT
4	Phá dỡ, xây mới tường bao giữa PX.KCT và Công ty Tầm Lốp	1	80		80				PX KCT
II	Khởi hỗ trợ								
1	Sửa nhà vệ sinh khu 2 tầng KCS+RD	1	130	Quý 2	2.445	-	-		KT, KCS, RD
2	Làm lại trần của Phòng ăn ca khu vực phía bắc, Sơn sửa lại 03 phòng ăn của nhà ăn ca công ty	1	115	Quý 1-2	115				Hành chính
3	Cải tạo lại mái PX Cơ Điện cũ	1	900		900				Hành chính
4	Sửa chữa, cải tạo các nhà vệ sinh toàn công ty	1	500		500				Hành chính
5	Sửa chữa Cảnh quan toàn công ty (Các Tòa nhà Văn phòng, bồn hoa,)	1	800		800				Hành chính
IV	Khởi SX Nhôm								
1	Sửa chữa lại mái che khu xử lý nước thải anode	1	30	Quý 1+2	980	-	-		-
2	Chống dột Nhà máy Nhôm	1	450		30			PX SXNT	
3	Gia cố cải tạo bể chứa bùn anode	1	100	Quý 2	450			PX SXNT	
4	Chống dột phân xưởng GCN	1	400		100			PX SXNT	Bong tróc, thấm, nứt
	CỘNG (CI+C2)				400			PX GCN	
					15.705	4.170	-	19.875	-
C-3	DỰ TRÙ KINH PHÍ DỰ PHÒNG PHÁT SINH (10%)				1.571	417		1.988	

Ngày 23 tháng 4 năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!
Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT



PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH THANH LÝ TSCĐ TRONG NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên quy cách thiết bị	SL	Đơn vị quản lý	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị dự kiến thu hồi	Tình trạng thiết bị	Đề xuất phương án thanh lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng cộng (I+II)						31.129.073.022	31.129.073.022	0	556.500.000			
I	PHẦN VÁN PHÒNG CÔNG TY						26.939.151.145	26.939.151.145	-	459.500.000			
1	Xe nâng hàng NISSAN 4,5 tấn	1	PX.Cơ điện	1999	2003	Nhật Bản	253.465.200	253.465.200	0	20.000.000	Xe cũ kém, hiện tại đang hỏng nặng không còn sử dụng được.	Bán thanh lý	
2	Phòng sơn sấy đồng bộ	1	PX.KCT	2015	2016	Trung Quốc	168.000.000	168.000.000	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
3	Máy hàn CO2 MAG KRII-500 - PX.KC	1	PX.KCT	2019	2019	Nhật Bản	44.800.000	44.800.000	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
4	Hệ thống hút bụi máy xóc bi - ĐII	1	PX.Đúc 2	2006	2007	Việt Nam	305.191.479	305.191.479	0		Máy hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
5	Máy cắt dây CNC - FWIPEDM	1	PX.CNC	2009	2009	Trung Quốc	430.400.000	430.400.000	0	10.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng, hiện tại đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
6	Máy Phay Kim loại CNC - 10M	1	PX.CNC	2009	2009	Nhật Bản	190.600.000	190.600.000	0	30.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng, hiện tại đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
7	Máy xung điện SA20	1	PX.CNC	2009	2009	Trung Quốc	1.065.000.000	1.065.000.000	0	20.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng	Bán thanh lý	
8	Máy xung điện điều khiển số CNC	1	PX.CNC	2011	2011	Trung Quốc	1.215.696.000	1.215.696.000	0	20.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng không sử dụng	Bán thanh lý	
9	Máy cắt gọt WASINO -250mm - T40	1	PX.GCCK	1967	2007	Nhật Bản	67.000.000	67.000.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
10	Máy cắt gọt KYOKUTO chống tâm 1800	1	PX. GCCK	1967	2007	Nhật Bản	110.000.000	110.000.000	0	15.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
11	Máy cắt gọt TAKISAWA-T39	1	PX.GCCK	1967	2007	Nhật Bản	62.000.000	62.000.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng nặng không sử dụng được	Bán thanh lý	
12	Lò tôi điện trở H58 - NL5	1	PX.NL	1990	2000	Liên Xô cũ	45.714.000	45.714.000	0	15.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
13	Lò thấm than M66-9M10 - NL11	1	PX.NL	1989	1989	Đức	60.000.000	60.000.000	0	15.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
14	Dây chuyền TDH nhiệt luyện	1	PX.NL	2001	2001	Việt Nam	368.900.000	368.900.000	0		Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
15	Dây chuyền TDH nhiệt luyện	1	PX.NL	2001	2001	Việt Nam	368.900.000	368.900.000	0		Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
16	Lò nhiệt luyện (Lò Giếng) KEC - 35-12	1	PX.NL	2009	2009	Trung Quốc	135.845.000	135.845.000	0	40.500.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	

Handwritten signature

17	Máy nén khí Piston 11 KW	1	PX.NL	2015	2016	Đài Loan	71.000.000	71.000.000	0	2.000.000	Thiết bị đã hỏng nặng, không sửa chữa được	Bán thanh lý	
18	Lò tối điện trở H90 -07 -NL15	1	PX.NL	2007	2007	Việt Nam	440.635.618	440.635.618	0	15.000.000	Lò đang hỏng nặng, đã tháo dỡ gạch và dây điện trở bên trong lò, tủ điện đã hỏng nặng	Bán thanh lý	
19	Máy phun bi WMT-60 - PB1	1	PX.NL	1995	1996	USA	683.926.953	683.926.953	0	25.000.000	Thiết bị đã cũ kém, hệ thống cánh phun bi hay phải sửa chữa, buồng hút bụi kém, máy làm việc kém hiệu quả	Bán thanh lý	
20	Máy nén khí kiểu trục vít GA55C - 7,5	1	PX.Cơ điện	2005	2005	Bi	410.000.000	410.000.000	0	10.000.000	Thiết bị cũ kém, hiện tại đang hỏng	Bán thanh lý	
21	Đường điện AC 35 (Giá trị nâng cấp đường 35KVA)	1	PX.Cơ điện	1993	1993	Việt Nam	31.700.000	31.700.000	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
22	Đường điện 35 KV (hạ thế từ máy BA 35KV)	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	155.360.056	155.360.056	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
23	Đường điện 35 KV (hạ thế từ máy BA 35KV)	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	119.550.000	119.550.000	0		Đã tháo dỡ trả mặt bằng cho dự án mới	Bán thanh lý	
24	Đường điện 6 KV - Được nâng cấp 22KV	1	PX.Cơ điện	1995	1995	Việt Nam	158.068.504	158.068.504	0		Tháo dỡ đường dây chuyển sang trạm BA mới (theo gói thầu 06 - DA nâng cấp PX.Đức)	Bán thanh lý	
25	Máy bơm chìm giếng khoan Pentax 6s 70-7	1	PX.Cơ điện	2017	2017	Italia	52.190.909	52.190.909	0		Thiết bị đang hỏng nặng	Bán thanh lý	
26	Máy bơm chìm giếng khoan Pentax 6s 70-7	1	PX.Cơ điện	2018	2018	Italia	54.900.000	54.900.000	0		Thiết bị đang hỏng nặng	Bán thanh lý	
27	Cột bơm xăng dầu kép (1 cái)-2008	1	CH Xăng dầu	2008	2008	Liên doanh Nhật Bản	52.606.610	52.606.610	0	1.000.000	Thiết bị hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
28	Cột kép bơm điện từ xăng dầu	1	CH Xăng dầu	2010	2010	Nhật Bản	115.500.000	115.500.000	0	1.000.000	Thiết bị hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
29	D/C làm khuôn đúc T.động Disamatic	1	PX.Đúc 2	1997	1998	Đan Mạch	19.702.200.816	19.702.200.816	0	200.000.000	Thiết bị quá cũ hay hỏng	Bán thanh lý	
II	PHẦN NHÀ MÁY NHÔM						4.189.921.877	4.189.921.877	0	97.000.000			
1	Máy ép bùn thủy lực	1	PX.AN-SF	2007	2007	Trung Quốc	120.391.000	120.391.000	0	10.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
2	Máy dán băng dính	1	PX.AN-SF	2017	2017	Việt Nam	77.000.000	77.000.000	0	5.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
3	Máy dán nylon bảo vệ sản phẩm nhôm	1	PX.AN-SF	2009	2010	Trung Quốc	77.697.900	77.697.900	0	5.000.000	Thiết bị đang hỏng	Bán thanh lý	
4	Máy cưa billét 4"	1	PX.Đùn Ép	2004	2005	Hàn Quốc	714.014.258	714.014.258	0	15.000.000	Thiết bị đang hỏng, đã tháo dỡ	Bán thanh lý	
5	Máy phun cát mờ đồng bộ	1	PX.Đùn Ép	2004	2005	Đài Loan	1.645.399.467	1.645.399.467	0	40.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
6	Máy đột dập nhôm cửa cuốn	2	PX.Đùn Ép	2010	2010	Việt Nam	74.414.000	74.414.000	0	1.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
7	Máy ép phế liệu số 2	1	PX.Đùn Ép	2014	2014	Việt Nam	343.176.250	343.176.250	0	1.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
8	Máy phun cát làm sạch bề mặt khuôn	1	PX.Đùn Ép	2016	2016	Việt Nam	36.000.000	36.000.000	0		Không sử dụng do công nghệ không phù hợp	Bán thanh lý	

9	Máy photocopy Toshiba E Studio 507	1	P.CKĐA Windows	2019	2019	Nhật Bản	36.500.000	36.500.000	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
10	Máy ghép góc 90o-BaihaXX -11166	1	PX.GCN	2010	2011	Italia	203.441.041	203.441.041	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
11	Máy ghép góc Model:GZJ02-120	2	PX.GCN	2011	2011	Trung Quốc	102.953.900	102.953.900	0	20.000.000	Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	
12	Máy uốn nhôm thanh KS-W1012S	1	PX.GCN	2012	2012	Trung Quốc	758.934.061	758.934.061	0		Thiết bị đang hỏng, không sử dụng	Bán thanh lý	

Ngày 23 tháng 4 năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT





Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 10 NQ/CKĐA/HĐQT ngày 04 / 03 /2026 của HĐQT về việc thông qua chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Lựa chọn một đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành/tổ chức niêm yết, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty, đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (AN VIỆT)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao, Ngân sách hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua đề xuất:

a) Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (chưa bao gồm thuế TNCN):

- | | |
|----------------------------------|--|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị | : 15.000.000 đ/tháng (Mười lăm triệu đồng) |
| + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị | : 12.000.000 đ/tháng (Mười hai triệu đồng) |
| + Thành viên Hội đồng quản trị | : 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng) |
| + Trưởng Ban kiểm soát | : 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng) |
| + Thành viên Ban kiểm soát | : 8.000.000 đ/tháng (Tám triệu đồng) |

b) Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

c) Thời gian trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: vào cuối mỗi tháng.

d) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2026. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH*V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến 2026***Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA kiểm toán và phát hành ngày 09/03/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận 2025

STT	Chi tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	121.501.250.185
2	Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ	
3	Lợi nhuận năm 2024 chuyển sang	0
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3)	121.501.250.185
5	Phân phối lợi nhuận:	
a	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	12.150.125.019
b	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	36.450.375.056
c	Thưởng BQL, BĐH, BKS (10% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch)	3.381.925.019
d	Chi trả cổ tức năm 2025 (10% x VDL)	31.000.000.000
e	Lợi nhuận chưa phân phối	38.518.825.092

II. Phương thức chi trả cổ tức

1. Hình thức trả : Bằng tiền.
2. Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
3. Thời gian chi trả cổ tức : trước 30/6/2026

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

Tỷ lệ cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CAO TRƯỜNG THỤ



Số: 23 TT/CKĐA-TCNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực Tổng thầu EPC;
Sửa đổi Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

I. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh Licogi (thông qua ngày 30/6/2021) và các quy chế quản trị nội bộ;
- Quyết định 36/2025/QĐ-TTg (hiệu lực từ 15/11/2025);
- Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty;
- Nhu cầu mở rộng hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. Bối cảnh và tiến độ triển khai:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã thông qua chủ trương bổ sung các ngành nghề kinh doanh phục vụ hoạt động Tổng thầu EPC.

Tuy nhiên, khi thực hiện đăng ký với Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội, một số mã ngành không phù hợp với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thời điểm đó cần phải điều chỉnh lại. Thời gian điều chỉnh và đăng ký chỉ trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký Nghị quyết nên Công ty chưa kịp hoàn tất việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2025 như đã được phê duyệt.

Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tiếp tục triển khai định hướng chiến lược đã được phê duyệt, việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lại nội dung này trong năm 2026 là cần thiết.

III. Mục đích

Trong bối cảnh thị trường xây dựng công nghiệp, năng lượng và hạ tầng kỹ thuật tăng trưởng mạnh, mô hình Tổng thầu EPC ngày càng giữ vai trò chủ đạo đối với các dự án quy mô lớn.

Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để Công ty tham gia đấu thầu và triển khai dự án EPC;
- Phát huy năng lực sẵn có về thiết kế, chế tạo cơ khí, kết cấu thép và lắp đặt thiết bị;
- Mở rộng phạm vi hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trong chuỗi giá trị EPC;
- Tăng khả năng tiếp cận dự án lớn, nâng cao doanh thu và hiệu quả hoạt động.

IV. Nội dung đề xuất

IV.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh phục vụ hoạt động Tổng thầu EPC như sau:

Bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động rà phá bom mìn)	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	4340
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không bao gồm bán buôn máy móc, thiết bị y tế, vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược, kể cả xe tăng và xe chiến đấu bọc thép)	4659
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải khác (trừ vận tải hàng không)	5229
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (không bao gồm cho thuê máy bay, phương tiện bay, tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển)	7730
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599

25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
28.	Tái chế phế liệu	3830
29.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
30.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
31.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
32.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Phân phối điện (Điều 5 Nghị định 61/2025/NĐ-CP); - Truyền tải điện (Điều 4 Nghị định 61/2025/NĐ-CP); (không bao gồm truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3513
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ Hoạt động của phòng thí nghiệm tội phạm)	7120

Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); - Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; - Kiểm định xây dựng (Điều 108 Nghị định 175/2024/NĐ-CP); - Hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Điều 5 Nghị định 62/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 35/2023/NĐ-CP); - Khảo sát xây dựng (Điều 102 Nghị định 175/2024/NĐ-CP); - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 70 Luật Xây dựng 2014); - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 105 Nghị định 175/2024/NĐ-CP); - Tư vấn đấu thầu (Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023);	7110

IV.2. Sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung “Ngành nghề kinh doanh” và giao cho Hội đồng quản trị công bố thông tin theo quy định pháp luật.

V. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như tại Mục IV, tạo cơ sở pháp lý triển khai hoạt động Tổng thầu EPC;
 2. Thông qua việc sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung “Ngành nghề kinh doanh”;
 3. Giao Hội đồng quản trị thực hiện toàn bộ thủ tục pháp lý liên quan;
 4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các công việc liên quan theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.
- Trân trọng!**

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



CAO TRƯỜNG THỤ